

Tài chính-tiền tệ Việt Nam: Rủi ro và giải pháp

Trình bày: TS. Cán Văn Lực

Tại DIỄN ĐÀN AN NINH TÀI CHÍNH VÀ CẠNH TRANH DOANH NGHIỆP

Hà Nội, ngày 25/07/2017

Nội dung trình bày

1. Đặc điểm thị trường tài chính Việt Nam
2. Rủi ro tài khóa
3. Rủi ro ngân hàng-tiền tệ
4. Gợi ý giải pháp

1. Đặc điểm thị trường tài chính Việt Nam

Đặc điểm thị trường tài chính Việt Nam

- **Phát triển nhanh, nhất là từ những năm 1990s-nay**
- **Cấu trúc không cân đối (Bảng 1) → cần phát triển mạnh thị trường vốn**
- **Qui mô thị trường tài chính còn khá nhỏ (H.2);**
- Sản phẩm-dịch vụ hiện đại và việc bán chéo sản phẩm còn hạn chế
- Hệ thống mạng lưới còn mỏng; phân bổ không đều, không đúng
- **Cạnh tranh ngày càng tăng** (từ cả tổ chức phi NH, từ bên ngoài...)
- **Nhiều tiềm năng và dịch vụ tài chính bán lẻ** nói chung và **tài chính điện tử** sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ.
- **Mô hình quản lý-giám sát theo chuyên ngành.**

Bảng 1: Cấu trúc hệ thống tài chính Việt Nam (cuối tháng 3/2017)

Các định chế tài chính	Tỷ trọng trong tổng tài sản HT tài chính	Cơ quan quản lý
Ngân hàng và Phi Ngân hàng (Tổng tài sản) <ul style="list-style-type: none"> 7 NHTM nhà nước là chủ sở hữu chính; NH Hợp tác xã 2 NH chính sách/ NH phát triển 28 NHTMCP 7 NH 100% vốn nước ngoài và 3 NHLĐ 50 chi nhánh NH nước ngoài và 50 văn phòng đại diện 1100 quỹ tín dụng (thành viên Ngân hàng HTX) 16 công ty tài chính; 11 công ty cho thuê tài chính 	72,1%	Ngân hàng Nhà nước (SBV)
Trái phiếu (Chính phủ, Công ty, Ngân hàng) – giá trị vốn hoá	8,2%	
Bảo hiểm (Doanh thu phí BH nhân thọ và phi nhân thọ) <ul style="list-style-type: none"> 62 doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, trong đó có 29 doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) phi nhân thọ, 18 DNBH nhân thọ, 02 doanh nghiệp tái bảo hiểm và 13 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (DNMGBH) và 01 chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài. 	0,8%	Bộ tài chính (MOF)
Chứng khoán (giá trị vốn hóa cổ phiếu niêm yết) <ul style="list-style-type: none"> 85 công ty chứng khoán, 47 công ty quản lý quỹ, 25 quỹ đầu tư 8 ngân hàng lưu ký 687 công ty được niêm yết trên 2 sàn chứng khoán 	18,9%	UB Chứng khoán (SSC) - MOF
Khác <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống tài chính không chính thức 	n.a.	Quản lý chưa đầy đủ

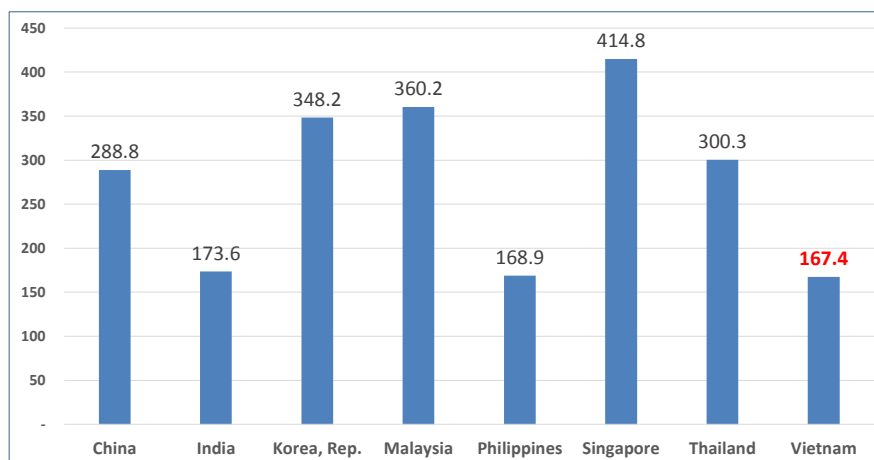
Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên số liệu từ NHNN, UBCK, Bộ tài chính, ADB.

25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ DD An ninh TC & cạnh tranh DN

5

H.1: Quy mô thị trường tài chính so với GDP 2015 (%)



Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên số liệu của WB, NHNN, UBCK.

Thị trường tài chính được hiểu bao gồm: ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm. Tính đến hết 2016, theo báo cáo của NHNN và BTC; tỷ lệ này của VN là khoảng 250%GDP.

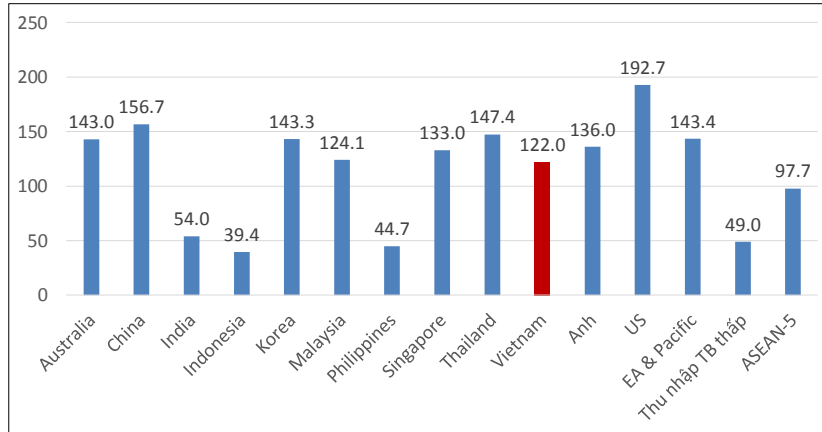
25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ DD An ninh TC & cạnh tranh DN

6

H.2: Tín dụng dành cho khu vực tư nhân (%GDP, 2016)

7

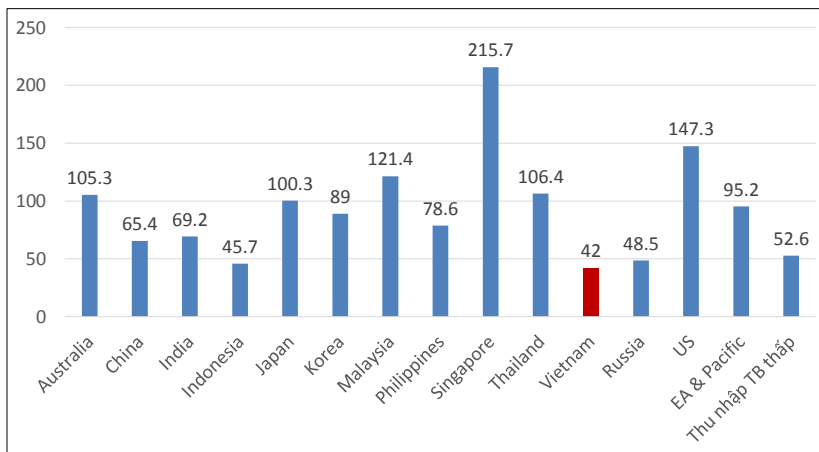


Nguồn: WB, NHNN, TCTK (*Tín dụng của Việt Nam bao gồm cả tín dụng dành cho DNNN*).

Ts. C.V.Lý/c/ ĐĐ An ninh TC & cạnh tranh DN 25/07/2017

H.3: Qui mô vốn hóa TT cổ phiếu VN (% GDP, 2016)

8

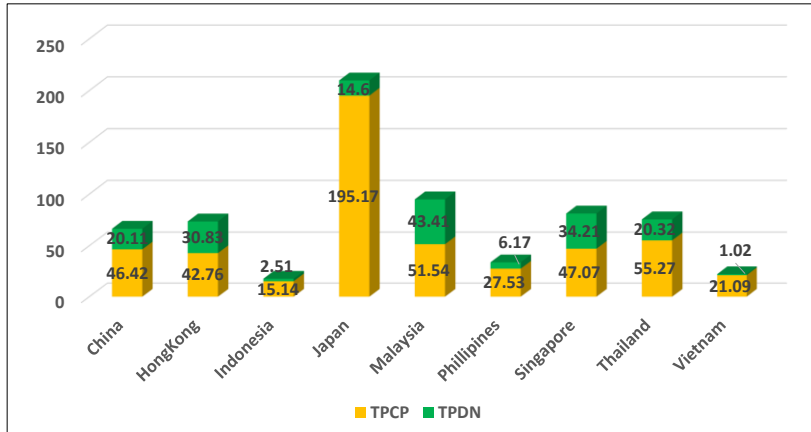


Nguồn: WB, UBCK. Theo UBCKNN, **hết tháng 6/2017, chỉ số này của Việt Nam đạt khoảng 56%GDP.**

Ts. C.V.Lý/c/ ĐĐ An ninh TC & cạnh tranh DN 25/07/2017

H.4: Qui mô vốn hóa TT trái phiếu VN (%GDP 2016)

9

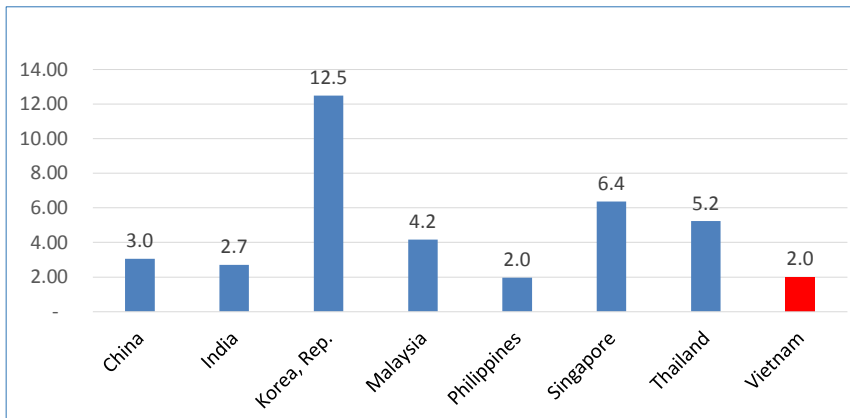


Nguồn: AsianbondOnline (ADB 2017).

Ts. C.V.Lực/ ĐĐ An ninh TC & cạnh tranh DN 25/07/2017

H.5: Doanh thu phí bảo hiểm (%GDP, 2015)

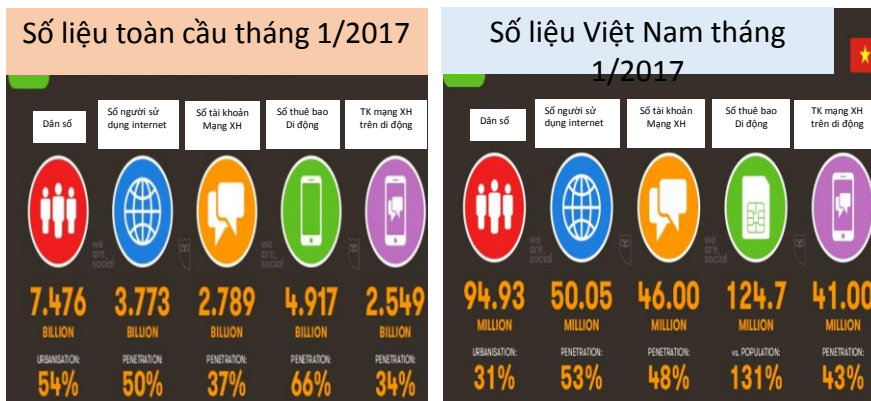
10



Nguồn: World Bank (2017). Tỷ lệ này năm 2016 của VN là khoảng 2,2% GDP.

Ts. C.V.Lực/ ĐĐ An ninh TC & cạnh tranh DN 25/07/2017

Tiềm năng cho phát triển tài chính điện tử tại Việt Nam



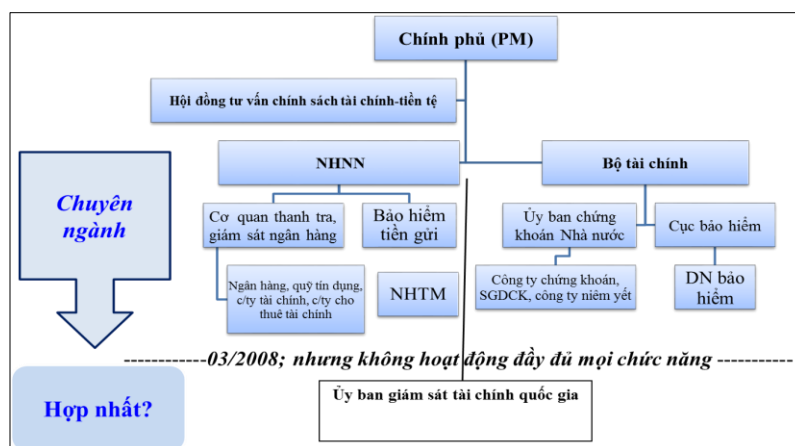
Nguồn: Website (We are social).

25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ DD An ninh TC & cạnh tranh DN

11

Hình 6: Cấu trúc quản lý và giám sát tài chính tại Việt Nam



- **Ưu điểm:** chuyên sâu, chuyên môn hóa cao
- **Nhược điểm:** phối kết hợp giữa các cơ quan quản lý không dễ dàng, khó quản lý rủi ro mang tính hệ thống tài chính, bán chéo sản phẩm, ngân hàng ngầm...v.v.

25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ DD An ninh TC & cạnh tranh DN

12

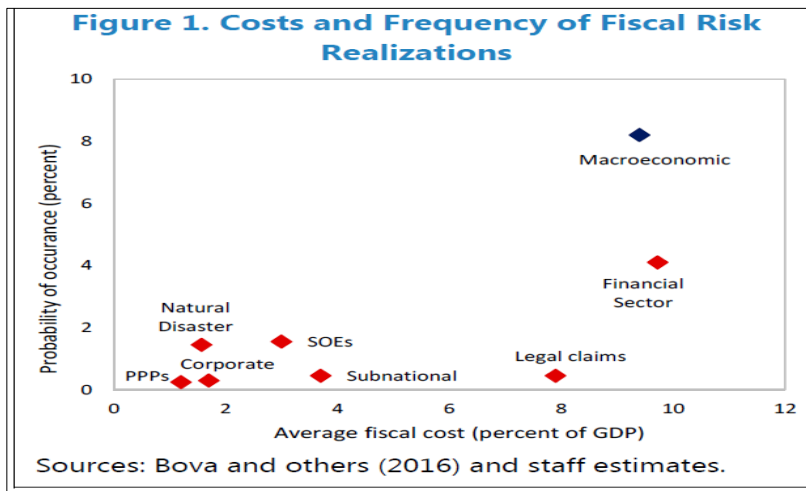
2. Rủi ro tài khóa

Nguyên nhân rủi ro tài khóa

- ✓ **RR tài khóa là khả năng mất nguồn thu ngân sách khi các sự cố sau xảy ra:**
 - **Cú sốc về kinh tế vĩ mô** (giảm tăng trưởng GDP tương đương 1 độ lệch chuẩn)
 - **Khu vực tài chính có vấn đề**
 - **Tình huống pháp lý** (do phải đền bù tiền gửi đóng băng xảy ra do chiến tranh đảo chính...v.v.)
 - **Rủi ro nợ chính quyền địa phương**
 - **Rủi ro nợ DNNN**
 - **Rủi ro phải hỗ trợ DN tư nhân** (trong lĩnh vực SXKD, quan trọng...) phá sản
 - **Ứng cứu thiên tai**
 - **Giải cứu các dự án hợp tác công-tư (PPP).**

(Nguồn: lược trích từ IMF 2016).

Hình 7: Tần suất và chi phí xử lý rủi ro tài khóa



Dựa trên kết quả khảo sát 80 quốc gia giai đoạn 1990-2014 của IMF.

25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ DD An ninh TC & cạnh tranh DN

15

Bảng 2: Số sự cố và chi phí tài khóa

Rủi ro	Số lượng sự kiện	Số lượng sự kiện phát sinh chi phí	Chi phí tài khóa (% of GDP)	
			Trung bình	Tối đa
Khu vực tài chính có vấn đề	91	82	9.7	56.8
Pháp lý (đền bù tiền gửi bị phong tỏa do chính trị...)	9	9	7.9	15.3
Nợ chính quyền địa phương	13	9	3.7	12
Hỗ trợ giải cứu DNNN	32	31	3	15.1
Khắc phục thiên tai	65	29	1.6	6
Hỗ trợ giải cứu DN tư nhân	7	6	1.7	4.5
Khôi phục các dự án hợp tác công-tư - PPP	8	5	1.2	2
Khác	5	3	1.4	2.5
Tổng	230	174	6.1	56.8

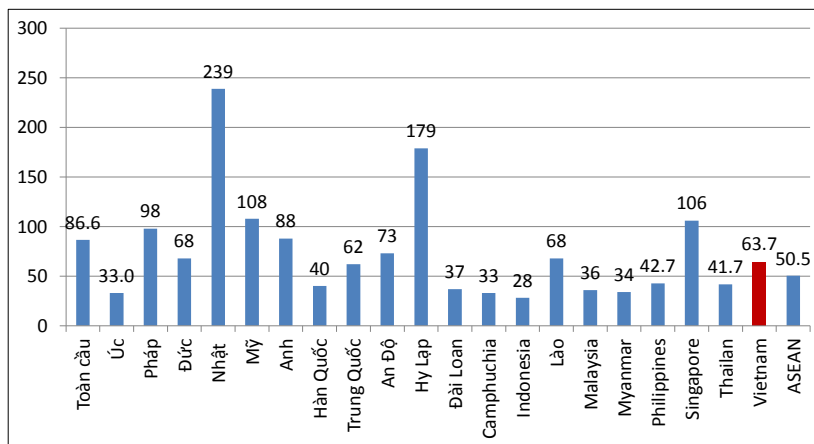
Dựa trên kết quả khảo sát 80 quốc gia giai đoạn 1990-2014 của IMF.

25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ DD An ninh TC & cạnh tranh DN

16

H.8: Nợ công/GDP của Việt Nam so với khu vực và các nước (% GDP, 2016)



Nguồn: MOF, IMF, Citi Research (2017).

25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ ĐĐ An ninh TC & cạnh tranh DN

17

H.9: Nợ công của Việt Nam tăng khá nhanh (%GDP)



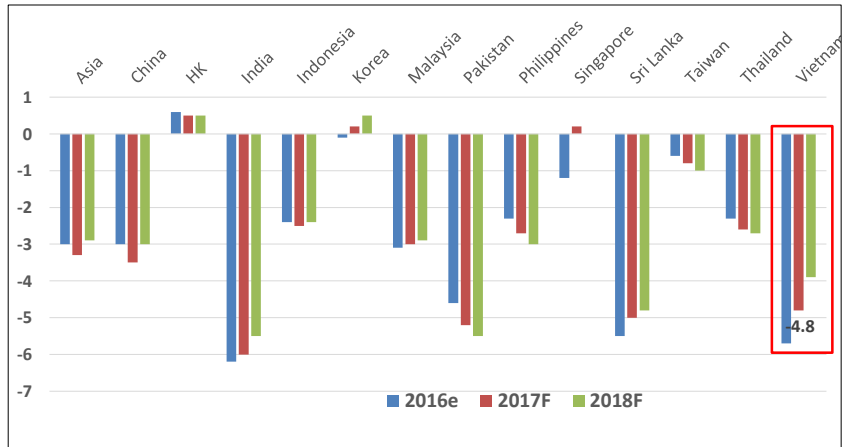
Nguồn: MOF, MPI, IMF.

25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ ĐĐ An ninh TC & cạnh tranh DN

18

H.10: Thâm hụt ngân sách/GDP của Việt Nam ở mức khá cao so với khu vực (%)



Nguồn: Citi Research (Tháng 6-2017).

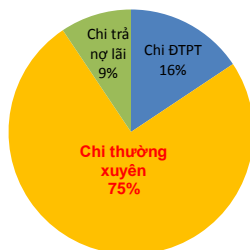
25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ DD An ninh TC & cạnh tranh DN

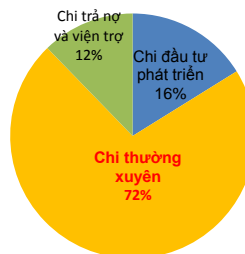
19

Cơ cấu chi ngân sách 3 năm qua có gì thay đổi?

H.11: Chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2017



H.12: Chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2014



Nguồn: TCTK.

- Chi thường xuyên không những không giảm, mà còn tăng (+3%)
- Chi trả nợ giảm (-3%) một phần là do không gồm trả nợ gốc.

25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ DD An ninh TC & cạnh tranh DN

20

3. Rủi ro ngân hàng-tiền tệ

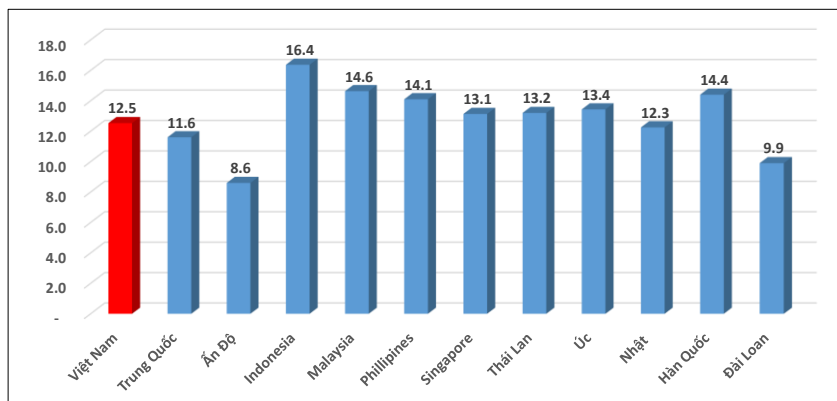
Hình 13: Rủi ro trong hoạt động TC-NH



Rủ ro an toàn vốn

- Xảy ra khi các ĐCTC không đủ vốn chủ sở hữu tối thiểu (hệ số CAR <8% theo quốc tế, <9% theo VN).

H.14: Hệ số CAR hệ thống ngân hàng một số quốc gia (bq 2014-2016, %)



Nguồn: Moody's, NHNN.

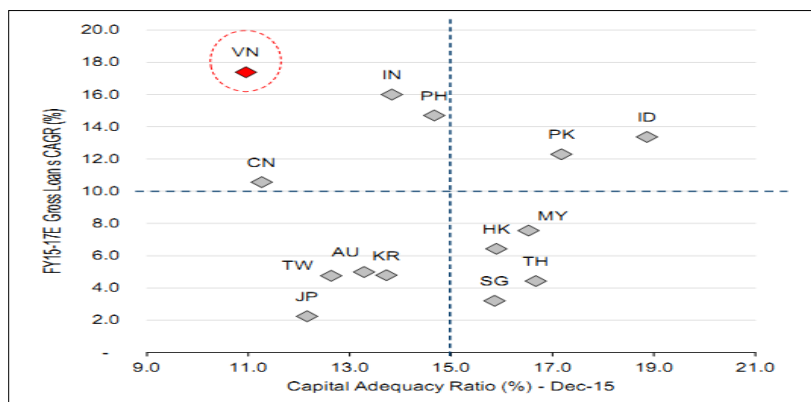
25/07/2017

Ts. C.V.Lược/ DD An ninh TC & cạnh tranh DN

23

Rủ ro an toàn vốn (tiếp)

Hình 15: Hệ số CAR của NHTM VN và khu vực tương quan với tăng trưởng tín dụng (2015-2017)



Nguồn: Credit Suisse (2016). Hệ số CAR của các NHTM VN hiện nay khoảng 11%, đáp ứng chuẩn 9% của VN; nhưng khá thấp nếu áp chuẩn Basel II và trong bối cảnh tín dụng tăng nhanh (17-18%/năm)

25/07/2017

Ts. C.V.Lược/ DD An ninh TC & cạnh tranh DN

24

Rủ ro thị trường

H.16: Tỷ giá USD/VND 5 năm qua



Nguồn: Bloomberg.

Từ tháng 1/2016, Vietnam áp dụng cơ chế tỷ giá trung tâm (neo với 1 rổ ngoại tệ gồm 8 loại khác nhau); qua đó, tăng linh hoạt và giảm biên động. 6 tháng đầu năm 2017, tỷ giá USD/VND hầu như không thay đổi.

25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ĐĐ An ninh TC & cạnh tranh DN

25

Rủ ro thị trường (tiếp)

H.17: Chỉ số VNIndex 17 năm qua



Nguồn: VNDirect.

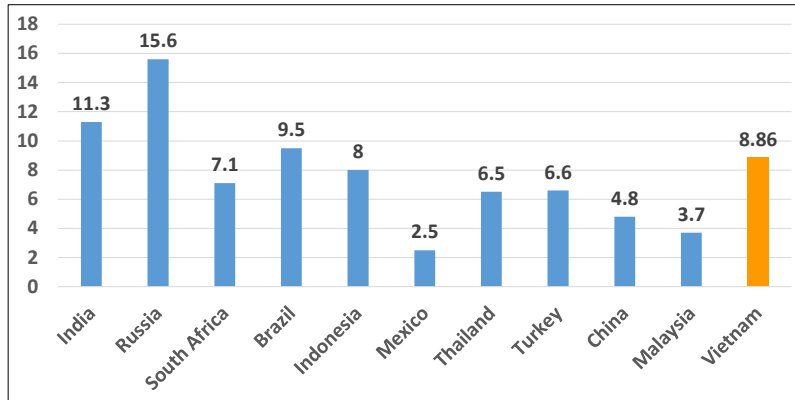
25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ĐĐ An ninh TC & cạnh tranh DN

26

Rủi ro tín dụng

H.18: Tỷ lệ nợ xấu và nợ có vấn đề của Việt Nam và các nước mới nổi (% , 31/12/2016)



Nguồn: IMF, Cơ quan thanh tra-giám sát NHNN.

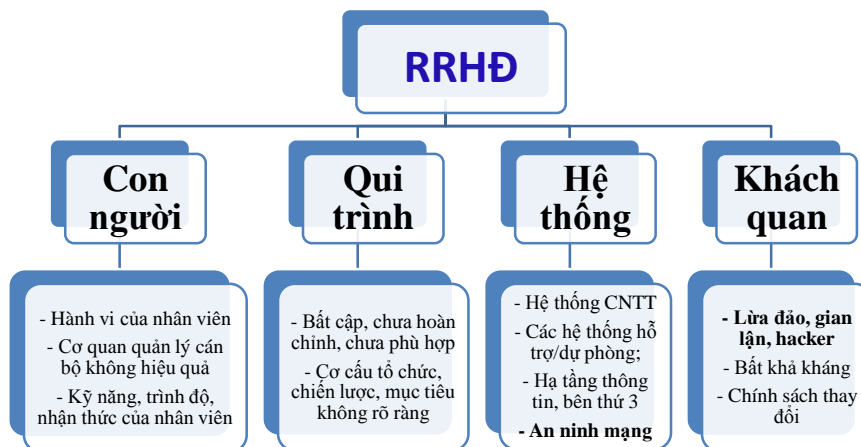
25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ ĐĐ An ninh TC & cạnh tranh DN

27

Rủi ro hoạt động (RRHĐ)

Hình 19: RRHĐ -Phân loại theo nguyên nhân



25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ ĐĐ An ninh TC & cạnh tranh DN

28

Rủi ro công nghệ?

- Kết quả khảo sát **568 đơn vị tại 74 quốc gia** cho thấy **10 nguy cơ hàng đầu** (khảo sát của *ORC Pte Ltd 2016*):
 1. Tấn công mạng
 2. Lỗ hổng dữ liệu
 3. **Cắt điện thiết bị CNTT không theo kế hoạch**
 4. Khủng bố
 5. **Sự cố gây mất an toàn thông tin**
 6. Gián đoạn cung cấp tiện ích
 7. Gián đoạn chuỗi cung ứng
 8. Thời tiết bất lợi
 9. Thiếu cán bộ có tay nghề
 10. An toàn và sức khỏe.

25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ ĐĐ An ninh TC & cạnh tranh DN

29

Rủi ro hệ thống tài chính

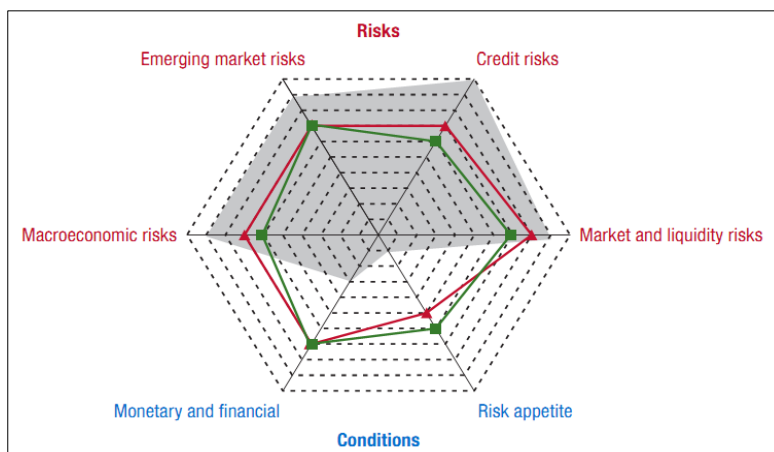
- Rủi ro mang tính hệ thống
- Do tính lan truyền
- Rủi ro tích tụ (do tính chu kỳ, tăng trưởng nóng, ..v.v.)
- Thị trường tài chính phát triển nhanh, tinh vi và phức tạp (“ngân hàng ngầm”, vai trò thúc đẩy của CNTT...v.v.)
- Tập đoàn-tài chính hình thành và phát triển.

25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ ĐĐ An ninh TC & cạnh tranh DN

30

Hình 20: Rủi ro kinh tế vĩ mô, rủi ro tín dụng và thị trường giảm so với cuối 2016



Nguồn: IMF. Màu xanh = tháng 4/2017; Màu đỏ = tháng 10/2016.

25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ ĐĐ An ninh TC & cạnh tranh DN

31

Thị trường tài chính ngày càng phức tạp, tinh vi và gắn kết

- **Sáng tạo tài chính trên 3 khía cạnh:** sản phẩm-dịch vụ, qui trình và định chế tài chính mới
- **Tài chính số (digital finance)** là một xu thế
- **5 sản phẩm mới gần đây:**
 - + Cho vay trực tiếp (peer-to-peer lending) online
 - + Kinh doanh quyền lựa chọn 2 chiều (binary options)
 - + Crowd-funding: huy động vốn cộng đồng (phổ biến đối với DN khởi nghiệp – startups)
 - + **Công nghệ Blockchain** tạo điều kiện sản sinh tiền ảo như bitcoin, one-coin..v.v.
 - + *Ngân hàng ngầm phát triển.../.*

25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ ĐĐ An ninh TC & cạnh tranh DN

32

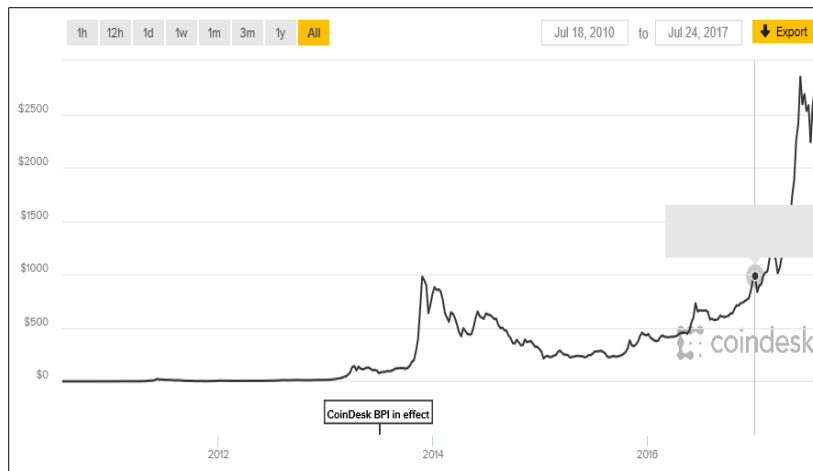
Công ty Fintech tại Việt Nam



Nguồn: Meetup.

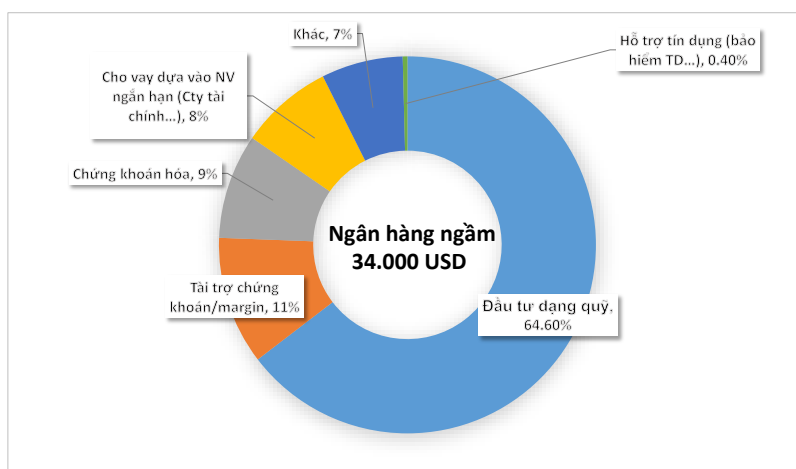
NHNN cho thí điểm Fintech cung cấp dịch vụ thanh toán **thí điểm năm 2008**; đến nay, đã cấp phép **21 công ty Fintech**, chủ yếu cung cấp dịch vụ thanh toán.

H.21: Biến động giá Bitcoin 7 năm qua



Nguồn: Coindesk.com.

H.22: Qui mô dịch vụ ngân hàng ngầm năm 2015



Nguồn: FSB 2017; số liệu 21 nước và khu vực EUR. Dịch vụ NH ngầm này chiếm khoảng **10,6%** tổng tài sản hệ thống tài chính của các nước khảo sát năm 2015.

4. Gợi ý giải pháp

4.1. Giải pháp đối với rủi ro tài khóa

- **Dùng công cụ kiểm soát trực tiếp** (hạn mức, giới hạn, trần nợ...)
- **Qui định và áp dụng cơ chế động lực** (phí, thuế, giao KPIs đối với DNNN..v.v.)
- **Phân tán/chia sẻ rủi ro** (bảo hiểm, sử dụng công cụ phòng ngừa rủi ro – hedging....)
- **Có cơ chế dự phòng rủi ro** (risk provisioning)
- **Tái cơ cấu mạnh mẽ NSNN, đầu tư công và DNNN; kiểm soát chặt chẽ nợ công và cân đối NS.**

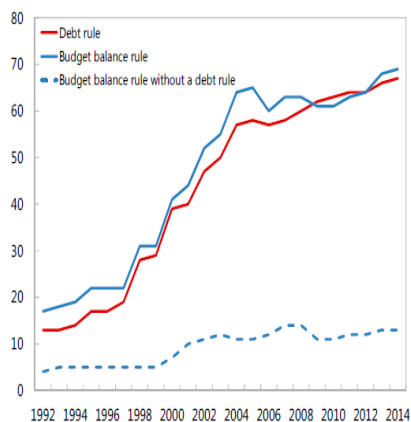
25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ DD An ninh TC & cạnh tranh DN

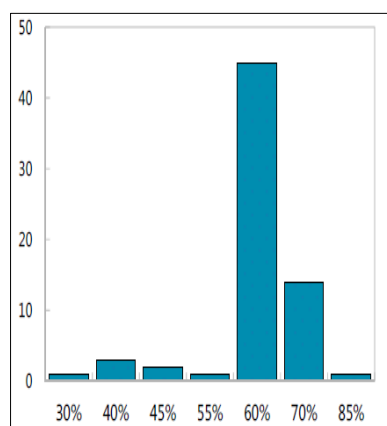
37

Sử dụng công cụ kiểm soát trực tiếp

Hình 23: Số nước sử dụng công cụ kiểm soát



Hình 24: Số nước sử dụng công cụ trần nợ công



Nguồn: IMF 2016. Đa số các nước dùng cả 2 công cụ (trần nợ công và trần thâm hụt ngân sách).

25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ DD An ninh TC & cạnh tranh DN

38

Quy trình QLRR tài khóa

Step 1: Identify and quantify risks	<ul style="list-style-type: none"> Identify sources of risk Calculate fiscal exposure Estimate likelihood of realization 	Nhận diện và lượng hóa rủi ro
Step 2: Decide whether to mitigate risks	<ul style="list-style-type: none"> Direct controls and limits on exposures Regulation, incentives and other indirect measures Transfer and risk sharing mechanisms 	Quyết định giảm thiểu rủi ro
Step 3: Decide whether to provision for risks	<ul style="list-style-type: none"> Expense fiscal costs in the budget Budget contingencies Set aside financial assets in buffer funds 	Quyết định dự phòng rủi ro
Step 4: Decide whether to accommodate residual risks	<ul style="list-style-type: none"> Take into account in setting debt objectives 	Quyết định chấp nhận & xử lý rủi ro (tồn đọng)

Nguồn: IMF 2016.

25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ DD An ninh TC & cạnh tranh DN

39

Giải pháp QLRR tài khóa khác

- **Thực hiện báo cáo đánh giá rủi ro tài khóa hàng năm**
- **Có bộ phận đầu mối quản lý rủi ro tài khóa (thuộc BTC, có thể liên vụ/cục)**
- **Phân tích rủi ro có kịch bản (cả tình huống xấu – fiscal stress testing – FST); sử dụng mô hình dự báo**
- **Xây dựng cơ sở dữ liệu; nâng cao năng lực phân tích, dự báo...v.v.**

25/07/2017

Ts. C.V.Lực/ DD An ninh TC & cạnh tranh DN

40

4.2. Giải pháp đối với rủi ro ngân hàng-tiền tệ

- **Đẩy mạnh tái cơ cấu các TCTD** (theo Đề án 1058 ngày 19/7/2017) và **xử lý nợ xấu** (theo NQ NH và Chi thị của TTgCP)
- **Tăng cường quản trị DN, quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế đối với các ĐCTC và DNNN**
- **Tăng cường phối hợp chính sách** (nhất là giữa CS tiền tệ và tài khóa);
- **Củng cố và hoàn thiện thể chế quản lý-giám sát, ổn định hệ thống tài chính** (ban hành Báo cáo ổn định tài chính-tiền tệ hàng năm)
- **Tăng cường thanh tra, giám sát** (trên cơ sở rủi ro và giảm bớt hành chính); **tăng cường phối hợp giữa thanh tra chuyên ngành và cơ quan an ninh tài chính-tiền tệ**
- **Chủ động nắm bắt, xây dựng và thực thi tốt Chiến lược quốc gia về tài chính toàn diện** (gồm cả *giáo dục tài chính*); và chính sách tài chính điện tử
- **Tăng cường quản lý rủi ro hoạt động và rủi ro công nghệ** (ứng dụng Blockchain??)
- **Thành lập và vận hành suôn sẻ Thị trường chứng khoán phái sinh**
- **Tăng cường năng lực nghiên cứu, phân tích và dự báo** (trong đó, cần XD hệ thống thông tin, CSDL và năng lực cán bộ...v.v.).

Giải pháp nào khác?

Mời thảo luận

Xin cảm ơn!